

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TỰ CHỦ NĂM 2019  
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 130/2005/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH  
SỐ 141/2016/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ**

Theo Công văn số 2894/STC-HCSN ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Sở Tài chính về việc báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ năm 2019 của các đơn vị hành chính, sự nghiệp trên địa bàn Tỉnh, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện như sau:

**I. Đánh giá tình hình và kết quả thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP.**

Văn phòng Sở Tư pháp thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước. Việc thực hiện khoán biên chế cũng giúp cho công chức, hợp đồng lao động nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc và tăng cường tiết kiệm trong việc sử dụng văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại,... nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành công việc đúng thời gian quy định. Các Phòng chuyên môn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, không để công việc ứ đọng; thực hiện tốt các thủ tục hành chính, giảm phiền hà cho các tổ chức và công dân. Trang thiết bị cơ bản đảm bảo cho công tác chuyên môn.

**1. Về biên chế**

- Tổng số biên chế được giao: 35 biên chế.
- Số biên chế có mặt: 28 biên chế (chuẩn bị tiếp nhận 04 biên chế).
- Số lượng lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP: 06
- Số lượng hợp đồng đã thực hiện: 04

**2. Về sắp xếp tổ chức bộ máy**

Trong năm Sở đã củng cố, kiện toàn các tổ chức thuộc Sở; về cơ cấu tổ chức Sở Tư pháp gồm có Ban Giám đốc, Văn phòng Sở, Thanh tra Sở và 05 Phòng chuyên môn, nghiệp vụ (Phòng Xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm

pháp luật; Phổ biến, giáo dục pháp luật; Hành chính tư pháp; Bỏ trợ tư pháp; Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật). Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm của công tác và biên chế được giao, Sở đã bố trí biên chế, đúng tiêu chuẩn theo vị trí việc làm mỗi phòng có từ 02 đến 10 biên chế để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

### **3. Về kinh phí**

a) Kinh phí quản lý hành chính được giao

Tổng số: 6.856.827.000 đồng.

Trong đó:

- Kinh phí thực hiện tự chủ: 4.442.896.000 đồng.
- + Số kinh phí thực hiện: 4.168.025.016 đồng.
- + Số kinh phí tiết kiệm được: 274.870.984 đồng.
- + Tỷ lệ kinh phí tiết kiệm được so với kinh phí được giao: 6,18%.
- Kinh phí mua sắm, sửa chữa, iso, thôi việc, lệ phí nuôi con nuôi nước ngoài...: 436.025.000 đồng.
- Kinh phí không thực hiện tự chủ: 1.977.906.000 đồng.

b) Phân phối sử dụng kinh phí tiết kiệm được

Thu nhập tăng thêm bình quân là 818.068 đồng/người/tháng. Hệ số tăng thêm thu nhập là 0,10 lần.

### **4. Các biện pháp thực hành tiết kiệm**

- Để đạt được tiết kiệm, tăng thu nhập cho cán bộ công chức, Sở Tư pháp đã thực hiện một số giải pháp thiết thực, được sự đồng thuận của tất cả cán bộ công chức Sở, Cụ thể: Khoán chi điện thoại cố định; khoán chi văn phòng phẩm; khoán chi phương tiện đi công tác nội ô thành phố Cao Lãnh; sử dụng điện tiết kiệm (quy định thời gian sử dụng máy điều hòa nhiệt độ, điện thấp sáng...);

- Chỉ tham dự các cuộc hội nghị, hội thảo do Bộ Tư pháp và các Bộ liên quan triệu tập thật sự cần thiết, từ đó cũng tiết kiệm được các chi phí đi lại;

- Tổ chức nhiều đoàn thành một đoàn công tác khi đi cơ sở;

- Quy chế chi tiêu nội bộ được thảo luận dân chủ, công khai, tạo sự đồng thuận của cán bộ công chức;

- Thủ trưởng đơn vị gương mẫu trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và từng cán bộ công chức nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc thực hành tiết kiệm.

## **II. Đánh giá tình hình và kết quả thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ**

Sở Tư pháp có 05 đơn vị trực thuộc, trong đó: Phòng Công chứng số 1, 2, 3 và Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản (TTDVĐGTS) là đơn vị sự nghiệp công

lập có thu tự bảo đảm chi phí hoạt động thường xuyên; Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước là đơn vị sự nghiệp công lập không có thu do nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động.

### **1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ nhà nước**

- Về công tác chuyên môn: 03 Phòng Công chứng thực hiện nhiệm vụ theo quy định về công chứng, công chứng viên chứng nhận tính xác thực, tính hợp pháp của hợp đồng giao dịch, chứng thực bản sao, chữ ký và công chứng bản dịch,...đáp ứng được yêu cầu công chứng của cá nhân và tổ chức. TTDVĐGTS thực hiện nhiệm vụ đấu giá tài sản chủ yếu là tài sản đảm bảo thi hành án và tài sản của tổ chức tín dụng. Qua kết quả thực hiện công chứng năm 2019, số phí thu được của Phòng Công chứng số 1,2,3 tăng hơn so với năm 2018, nguyên nhân do số lượng công chứng tăng và thực hiện theo Thông tư số 257/2016/TT/BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, theo đó mức trích được để lại từ 50% tăng lên 75% .

- Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản nguồn thu năm 2019 giảm hơn so với năm 2018, nguyên nhân do thực hiện Thông tư số 48/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 05 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản, thì không cho tổ chức đấu giá thu phí tham gia của người đăng ký mua tài sản; Mặt khác do trên địa bàn tỉnh hiện có 04 tổ chức đấu giá, nên tài sản đấu giá bị chia sẻ nhiều nơi làm cho nguồn thu bị giảm.

Nhìn chung, 03 phòng Công chứng và TTDVĐGTS thực hiện đúng quy định của pháp luật về chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu của các tổ chức và công dân, việc đăng nộp phí, lệ phí, thuế và hạch toán thu, chi đúng quy định hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trong lãnh đạo điều hành hoạt động, đơn vị đã xây dựng Chương trình, Kế hoạch công tác phù hợp với điều kiện yêu cầu nhiệm vụ từng thời điểm và luôn phát huy tốt ý thức nâng cao chất lượng phục vụ và tinh thần tự giác thực hiện công việc được phân công.

### **2. Tình hình thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế**

Phòng Công chứng số 1 số lao động là 12 người; Phòng Công chứng số 2 số lao động là 09 người; Phòng Công chứng số 3 số lao động là 10 người; Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản số lao động là 06 người; Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước được giao là 20 biên chế, thực hiện là 11 biên chế, biên chế chưa thực hiện được là 09 biên chế (đang tuyển dụng 07 biên chế hoàn tất hồ sơ).

### **3. Tình hình thực hiện dự toán thu, chi**

Năm 2019, các Phòng Công chứng số 1,2,3 và TTDVĐGTS đã nộp ngân sách nhà nước với số tiền là 2.945.245.300 đồng, cao hơn so với năm 2018 với số tiền là 2.207.708.275 đồng. Do số tiền trích được để lại từ 50% tăng lên 75%, vì vậy số tiền nộp ngân sách tăng.

Nguồn chi từ Ngân sách cấp, phí công chứng được giữ lại, phí dịch vụ dùng để chi hoạt động, chi lương và các khoản đóng góp theo lương của viên chức và người lao động, chi sửa chữa máy móc thiết bị, mua sắm trang thiết bị cần thiết,... trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi theo quy định, phần còn lại mới chi thu nhập tăng thêm cho viên chức và người lao động trong đơn vị.

Nhìn chung, các khoản chi năm 2019 đều được chi đúng, kịp thời, phục vụ cho công tác chuyên môn, góp phần quyết định hoàn thành công tác chung của đơn vị.

#### **4. Tình hình thu nhập của người lao động**

- Phòng Công chứng số 1 đã tiết kiệm được (từ nguồn phí, lệ phí) 586.525.000đ chi thu nhập tăng thêm cho viên chức và người lao động (VC&NLĐ), hệ số thu nhập tăng thêm là 0,75 lần.

- Phòng Công chứng số 2 đã tiết kiệm được (từ nguồn phí, lệ phí) 986.879.000đ chi thu nhập tăng thêm cho VC&NLĐ, hệ số thu nhập tăng thêm là 1,51 lần.

- Phòng Công chứng số 3 đã tiết kiệm được (từ nguồn phí, lệ phí) 487.047.000đ chi thu nhập tăng thêm cho VC&NLĐ, hệ số thu nhập tăng thêm là 1,08 lần.

- Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản đã tiết kiệm được (từ nguồn phí đấu giá, dịch vụ và thu khác) 433.417.000đ chi thu nhập tăng thêm cho VC&NLĐ, hệ số thu nhập tăng thêm là 0,48 lần.

- Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước đã tiết kiệm được (từ nguồn kinh phí khoán) 689.150.000đ chi thu nhập tăng thêm cho VC&NLĐ, hệ số thu nhập tăng thêm là 0,99 lần.

#### **5. Tình hình xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị**

Hàng năm các đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, có sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu hoạt động của đơn vị. Qua thời gian thực hiện việc chi tiêu tại các đơn vị đã đi vào nề nếp, chi đúng khoản, mục lục ngân sách theo quy định của pháp luật.

### **III. Khó khăn, kiến nghị**

- Sự cạnh tranh giữa Phòng Công chứng và Văn phòng Công chứng tư nhân, giữa Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp và các tổ chức bán đấu giá tài sản rất khó khăn, nguyên nhân do cơ chế chính sách quy định quản lý có sự khác nhau. Đề nghị có cơ chế chính sách như nhau, giữa Phòng Công chứng và Văn phòng Công chứng.

- Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước là đơn vị không có thu, thực hiện chức năng Trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng chính sách, nhưng lại xếp vào loại hình đơn vị sự nghiệp (viên chức không được hưởng 25% công vụ), từ đó cũng rất khó khăn trong công tác luân chuyển, điều động cán bộ về Trung

tâm Trợ giúp pháp lý công tác, đề nghị xếp Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước là phòng chuyên môn thuộc Sở.

- Tăng mức khoán kinh phí tối thiểu lên từ 20% đến 25% so với mức khoán hiện tại, để đảm bảo đủ chi cho hoạt động chuyên môn, tính chất công việc ngày càng phức tạp đòi hỏi chuyên môn cao, đầu tư nhân lực nhiều.

- Mức khoán kinh phí có sự điều chỉnh hàng năm, quy định mức khoán 03 năm liên tục, đơn vị gặp khó khăn trong việc điều hành kinh phí chi thường xuyên, vì giá cả thị trường thường xuyên biến động.

Trên đây là báo cáo thực hiện quyền tự chủ của đơn vị gửi Sở Tài chính tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- Sở Tài chính;
- Các P.Giám đốc Sở;
- 05 đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KT<sup>Th</sup>

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Thị Hồng Phượng**